**Mã đề 6.2.50**

 **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2**

**MÔN: TIẾNG ANH 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kỹ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | ***Tổng Số CH*** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |
| **I.** | **LISTENING** | 1. Nghe 5 đoạn hội thoại trong khoảng 4 phút (khoảng 80 – 100 từ) để chọn đáp trả lời.
* Nội dung nghe : chọn tranh về đồ vật, trang phục , vị trí , đồ ăn và bệnh thông thường.
 | **Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |
| 1. Nghe một đoạn hội thoại/ độc thoại khoảng 1.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) liên quan đến chủ đề Sports club.
* Nội dung nghe : Nhận biết được tuổi, tên câu lạc bộ , thời gian….
 | **Nhận biết:** - Nghe lấy thông tin chi tiết.  |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |
| **Thông hiểu:** - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |
| **Vận dụng:** - Nắm được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp.- Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II.** | **LANGUAGE** | **1. Pronunciation**Các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu | **Nhận biết:**- Nhận biết các âm hoặc trọng âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:** - Phân biệt được các âm trong phần nghe. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:**- Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Vocabulary**Từ vựng đã học theo chủ điểm unit 7,8,9 : * Television
* Sports and Games
* Cities of the world.
 | **Nhận biết:**- Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Thông hiểu:**- Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng. |  |  | 5 |  |  |  |  |  | 5 |  |
| **Vận dụng:** - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ…) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3. Grammar**Các chủ điểm ngữ pháp đã học: Question words, conjunctions, exclamation, simple past, possessive…. | **Nhận biết:**- Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**- Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học. |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |
|  |  |  | **Vận dụng:**- Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào bài nghe/ nói/ đọc/ viết. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III.** | **READING** | **1. Cloze test** Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ điểm : Cities | **Nhận biết:** - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 3 |  |
| **Thông hiểu:**- Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản. |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| **Vận dụng:**- Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2. Reading comprehension**Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh chủ điểm Television | **Nhận biết:**- Thông tin chi tiết | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **Thông hiểu:** - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu.- Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp |  |  |  2 |  |  |  |  |  |  2 |  |
| **Vận dụng:** - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.- Hiều, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp. |  |  |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |
| **IV.** | **WRITING** | **1. Error identification**Xác định lỗi sai | **Nhận biết:**- Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu. | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2  |  |
| **2. Sentence transformation**Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước* So sánh hơn
* There is /are …với have/has
* Câu mệnh lệnh phủ định.
 | **Thông hiểu:** - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng:** - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.  |  |  |  |  |  | 3 |  |  |  | 3 |
| **3. Sentence building**Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết bưu thiếp về một kỳ nghỉ ở thành phố | **Vận dụng cao:**- Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành câu hoàn chỉnh. |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  | 5 |
| ***Tổng*** |  |  | ***16*** | ***2*** | ***15*** | ***3*** | ***3*** | ***3*** | ***0*** | **5** | **35** | **13** |